

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P01

HDCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÁ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	150001	NGUYỄN LÝ KHẢ	ÁI	14/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
2	150002	LÝ DƯƠNG HOÀI	AN	05/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
3	150003	LÊ THỊ KIM	ANH	12/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
4	150004	LÝ BÙI TRÂM	ANH	11/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
5	150005	NGUYỄN LÊ NHÁT	ANH	08/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
6	150006	NGUYỄN TẤN	ANH	20/11/2010	Nam	THCS Nghĩa An
7	150007	VÕ THỊ LAN	ANH	17/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
8	150008	VÕ THỊ Ý	ANH	06/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
9	150009	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ÁNH	19/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
10	150010	NGUYỄN VŨ NGỌC	ÁNH	10/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
11	150011	PHAN LÊ NGỌC	ÁNH	03/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
12	150012	NGUYỄN NGỌC BẢO	ÁN	11/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
13	150013	HUỶNH GIA	BẢO	30/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
14	150014	HUỶNH GIA	BẢO	18/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
15	150015	LÊ GIA	BẢO	28/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
16	150016	LÊ TRẦN GIA	BẢO	13/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
17	150017	NGUYỄN QUỐC	BẢO	02/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
18	150018	NGUYỄN QUỐC	BẢO	02/08/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150019	NGUYỄN QUỐC	BẢO	15/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
20	150020	TRẦN GIA	BẢO	24/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
21	150021	TRƯƠNG GIA	BẢO	22/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
22	150022	VÕ THÀNH	BẢO	10/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
23	150023	TRẦN THỊ BÔNG	BI	08/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
24	150024	NGUYỄN LƯU	BÍCH	18/08/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI  
TRƯỜNG  
THPT  
THU XÁ

Nguyễn Văn Vũ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P02

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150025	TRẦN THỊ BIÊN	12/12/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
2	150026	BÙI VĂN BÌNH	16/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
3	150027	ĐẶNG XUÂN BÌNH	02/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150028	LÊ THĂNG BÌNH	28/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
5	150029	NGUYỄN THANH BÌNH	19/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
6	150030	LÊ VĂN CA	26/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
7	150031	PHẠM VIỆT CẢNH	04/04/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
8	150032	TRẦN VĂN CHÁNH	29/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
9	150033	CAO VÕ THỊ THÙY CHÂU	05/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
10	150034	NGUYỄN THỊ CHÂU	03/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
11	150035	BÙI NGỌC CHI	28/03/2010	Nữ	THCS Bình Châu
12	150036	DƯƠNG DIỆP CHI	11/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150037	VÕ MINH CHÍ	23/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
14	150038	NGUYỄN VĂN ĐÌNH CHIÊU	01/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
15	150039	BÙI NGỌC CHÍNH	30/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
16	150040	ĐỖ VĂN CÔNG	09/06/2008	Nam	THCS Nghĩa An
17	150041	NGUYỄN THÀNH CÔNG	23/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
18	150042	VÕ VĂN DÀNG	05/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
19	150043	HUỶNH BÁ DANH	06/12/2011	Nam	THCS Măng Đen
20	150044	ĐÌNH THỊ KIỀU DIỄM	24/12/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
21	150045	LÊ THỊ HỒNG DIỄM	19/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
22	150046	TIÊU THỊ KIỀU DIỄM	23/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
23	150047	NGUYỄN PHÚC HOÀNG DIỆU	06/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
24	150048	TRÂM HƯƠNG DIỆU	17/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI  
TRƯỜNG  
THPT  
THU XÀ  
Nguyễn Văn Vũ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P03

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150049	VÕ QUANG DIỆU	09/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
2	150050	CAO VŨ HOÀNG DOANH	15/01/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150051	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	17/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
4	150052	DƯƠNG BẢO DŨNG	06/05/2011	Nam	THCS Nghĩa An
5	150053	ĐOÀN THANH DŨNG	15/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
6	150054	ĐÀO CÔNG DUY	16/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
7	150055	ĐÌNH ANH DUY	28/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
8	150056	LÊ MINH DUY	01/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
9	150057	LÊ NHẬT DUY	09/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
10	150058	NGUYỄN NHẬT DUY	30/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
11	150059	NGUYỄN VŨ DUY	26/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
12	150060	PHẠM VĂN DUY	20/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
13	150061	VÕ QUỐC DUY	26/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
14	150062	LÊ HỒ TRÚC DUYÊN	23/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
15	150063	LÊ NGỌC MỸ DUYÊN	18/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
16	150064	NGUYỄN LÊ KỶ DUYÊN	20/10/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
17	150065	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	16/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
18	150066	NGUYỄN THỊ TUYẾT DƯƠNG	19/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
19	150067	NGUYỄN VÕ TRUNG DƯƠNG	23/10/2011	Nam	THCS Đức Thắng
20	150068	ĐÌNH THỊ LIN ĐA	06/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150069	TRẦN DUY ĐÀ	21/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
22	150070	TRẦN GIA ĐẠI	13/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
23	150071	LÊ QUANG HẢI ĐÀO	17/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
24	150072	LÊ NGUYỄN HOÀNG DUY ĐẠT	12/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Vũ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P04

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150073	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	16/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
2	150074	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	04/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
3	150075	TRỊNH TRẦN THÀNH ĐẠT	12/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
4	150076	VÔ NGỌC ĐẠT	31/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
5	150077	PHẠM NGỌC ĐẮC	24/12/2010	Nam	THCS Nghĩa An
6	150078	TRẦN KHÁNH ĐĂNG	12/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150079	PHAN HUỖNH ANH ĐỊNH	06/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
8	150080	BÙI VŨ THỰC ĐOAN	20/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
9	150081	PHAN THANH ĐOÀN	20/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
10	150082	HUỖNH MINH ĐỨC	01/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
11	150083	MAI BẢO ĐỨC	12/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
12	150084	NGUYỄN PHẠM HỮU ĐỨC	24/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
13	150085	TRẦN HUỖNH ĐỨC	01/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
14	150086	TRƯƠNG MINH ĐỨC	24/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
15	150087	LÊ MỸ TRƯỜNG GIANG	28/05/2011	Nam	THCS Đức Thắng
16	150088	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	28/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
17	150089	PHẠM THỊ ÁNH GIANG	12/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
18	150090	PHAN YÊN GIANG	23/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
19	150091	TRẦN THANH GIANG	22/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
20	150092	VÕ NGÔ KHÁNH GIANG	28/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150093	NGUYỄN ĐÔNG GIAO	08/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
22	150094	TRẦN NGUYỄN QUỲNH GIAO	02/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
23	150095	NGUYỄN LÊ NGỌC GIÁU	31/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
24	150096	ĐỖ HOÀNG HÀ	30/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Vỹ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khoá ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P05

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150097	LÊ THỊ NGỌC HÀ	25/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
2	150098	DƯƠNG NGỌC HẢI	08/11/2010	Nam	THCS Nghĩa An
3	150099	HỒ HOÀNG HẢI	04/09/2011	Nam	THCS Đức Lợi
4	150100	LÊ NGUYỄN TÂN HÀNG	22/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
5	150101	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	26/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Thương
6	150102	ĐỖ KHẢ HẢO	22/03/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150103	HUỶNH NGỌC QUỐC HẢO	03/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
8	150104	LÂM ĐIỂM HẰNG	04/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150105	LÝ THỊ THU HẰNG	13/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
10	150106	NGÔ PHẠM THANH HẰNG	05/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
11	150107	PHẠM THỊ THANH HẰNG	11/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
12	150108	ĐỖ KHÁNH HÂN	09/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150109	LÊ THỊ NGỌC HÂN	04/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
14	150110	NGÔ NGUYỄN KHẢ HÂN	08/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
15	150111	NGUYỄN PHAN NGỌC HÂN	04/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
16	150112	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	08/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
17	150113	PHẠM THỊ NGỌC HÂN	20/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
18	150114	PHAN THỊ GIA HÂN	23/05/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150115	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	27/01/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
20	150116	TRẦN VÕ GIA HÂN	16/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150117	VÕ NGUYỄN GIA HÂN	21/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
22	150118	CAO TRUNG HẬU	30/04/2011	Nam	THCS Đức Thắng
23	150119	NGÔ THỊ MỸ HẬU	02/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
24	150120	NGUYỄN XUÂN HẬU	25/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI  
THPT  
THU XÀ

Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P06**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150121	BÙI THANH HIỀN	17/06/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
2	150122	BÙI VĂN HIỀN	21/01/2010	Nam	THCS Nghĩa An
3	150123	NGUYỄN DIỆU HIỀN	03/04/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
4	150124	NGUYỄN ĐỨC HIỀN	26/07/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
5	150125	TRẦN THỊ KIM HIỀN	02/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
6	150126	MAI NGỌC HIỆP	02/05/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150127	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	31/03/2011	Nam	THCS Nghĩa An
8	150128	PHẠM HÒA HIỆP	05/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
9	150129	DƯƠNG MINH HIỆU	14/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
10	150130	TRẦN NGUYỄN TRUNG HIỆU	24/12/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
11	150131	NGUYỄN HỮU HIỆU	10/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
12	150132	TRẦN THU HOA	02/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150133	TẠ THỊ BÍCH HÒA	04/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
14	150134	TRẦN HÒA	24/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
15	150135	LÊ THỊ THU HOÀI	02/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
16	150136	LÂM DUY HUY HOÀNG	16/08/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
17	150137	LÊ NGUYỄN HUY HOÀNG	23/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
18	150138	PHẠM NGUYỄN HUY HOÀNG	09/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
19	150139	ĐỖ THỊ THÚY HỒNG	15/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
20	150140	PHẠM DUY HÙNG	26/01/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
21	150141	DƯƠNG QUỐC HUY	28/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
22	150142	ĐỖ THANH NHẤT HUY	20/11/2010	Nam	THCS Nghĩa An
23	150143	LÂM ĐẶNG GIA HUY	05/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
24	150144	LÊ GIA HUY	10/01/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vỹ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P07**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÁ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150145	LÊ GIA HUY	26/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
2	150146	LÊ MINH HUY	23/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
3	150147	NGUYỄN ĐOÀN THANH HUY	23/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
4	150148	NGUYỄN GIA HUY	18/08/2011	Nam	THCS Chánh Lộ
5	150149	NGUYỄN KHÁNH HUY	16/07/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
6	150150	PHAN NGUYỄN GIA HUY	05/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
7	150151	TRẦN LƯƠNG KHANG HUY	13/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
8	150152	TRẦN QUỐC HUY	26/05/2010	Nam	THCS Nghĩa An
9	150153	VÕ NHẬT HUY	06/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
10	150154	VÕ PHAN TÂN HUY	13/01/2010	Nam	THCS Nghĩa An
11	150155	VÕ QUỐC HUY	19/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
12	150156	PHÙNG ĐÌNH THỊ NHƯ HUỶNH	20/12/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
13	150157	ĐỖ QUỐC HÙNG	26/05/2010	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
14	150158	NGUYỄN HÙNG	10/08/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
15	150159	NGUYỄN TÂN HÙNG	10/05/2010	Nam	THCS Nghĩa An
16	150160	NGUYỄN TUẤN HÙNG	19/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
17	150161	PHẠM HÒA HÙNG	05/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
18	150162	HUỶNH VÕ MAI HƯƠNG	19/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
19	150163	LÊ NGUYỄN TRÀ HƯƠNG	10/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
20	150164	LÊ THỊ QUỲNH HƯƠNG	11/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150165	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	16/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
22	150166	TRẦN VÕ DIỄM HƯƠNG	07/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
23	150167	PHẠM THỊ HY	18/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
24	150168	VÕ KA KA	08/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

**TRƯỜNG  
THPT  
THU XÁ**  
*Nguyễn Văn Vũ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P08**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150169	NGUYỄN NHẬT KHA	24/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
2	150170	TRẦN LÊ TUẤN KHA	26/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150171	NGUYỄN DUY KHANG	02/01/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
4	150172	NGUYỄN TRỌNG KHANG	23/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
5	150173	TRẦN ANH KHANG	02/11/2010	Nam	THCS Nghĩa An
6	150174	TRẦN DƯƠNG DUY KHANG	19/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150175	TRẦN VIỆT KHANG	13/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
8	150176	ĐỖ DUY KHÁNH	07/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
9	150177	NGUYỄN NAM KHÁNH	14/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
10	150178	NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH	24/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
11	150179	PHẠM NGUYỄN HUY KHÁNH	18/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
12	150180	TRẦN MINH KHÁNH	18/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
13	150181	TRẦN NGUYỄN GIA KHIÊM	11/01/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
14	150182	CAO DUY KHOA	08/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
15	150183	ĐẶNG VĂN KHOA	08/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
16	150184	LÊ ANH KHOA	01/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
17	150185	LÊ TRẦN ANH KHOA	05/08/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
18	150186	LÊ VĂN KHOA	02/06/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150187	NGUYỄN ĐẶNG ANH KHOA	02/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
20	150188	NGUYỄN XUÂN KHOA	19/02/2010	Nam	THCS Nghĩa An
21	150189	PHAN LÊ ANH KHOA	04/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
22	150190	TRẦN VĂN THANH KHOA	08/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
23	150191	TRẦN VIỆT KHOA	31/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
24	150192	NGÔ THỊ KHỎE	31/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

**TRƯỞNG  
THPT  
THU XÀ**  
*Nguyễn Văn Vỹ*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P09

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150193	NGUYỄN ANH KHÔI	09/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
2	150194	TRANG ĐĂNG NGỌC KHÔI	12/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
3	150195	NGUYỄN HỮU KHÔI	08/01/2010	Nam	THCS Nghĩa An
4	150196	NGUYỄN VÕ MINH KHUÊ	22/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
5	150197	LÊ HOÀNG BẢO KHƯƠNG	08/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
6	150198	LÊ NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	17/11/2010	Nam	THCS Nghĩa Hòa
7	150199	LÊ QUANG KIÊN	15/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
8	150200	NGUYỄN THỊ HIẾU KIÊN	25/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
9	150201	LÊ ANH KIỆT	05/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
10	150202	LƯƠNG ANH KIỆT	11/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
11	150203	NGUYỄN ANH KIỆT	18/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
12	150204	NGUYỄN LÊ TUẤN KIỆT	03/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
13	150205	NGUYỄN TUẤN KIỆT	07/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
14	150206	NGUYỄN VĂN KIỆT	20/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
15	150207	PHẠM DƯƠNG ANH KIỆT	06/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
16	150208	PHAN MINH KIỆT	28/04/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
17	150209	TRỊNH TUẤN KIỆT	03/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
18	150210	LÊ BẠCH KIM	13/02/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150211	TRẦN THỊ BẠCH KIM	09/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
20	150212	TRẦN VÕ THIÊN KIM	21/06/2010	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150213	TRẦN NAM XU KY	06/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
22	150214	ĐỖ HỒNG ANH KỶ	04/12/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
23	150215	LÊ LAI	03/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
24	150216	ĐINH TƯỜNG LAM	27/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P10**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	150217	LÊ TRẦN TRÚC	LAM	25/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
2	150218	TẠ VŨ TƯỜNG	LAM	19/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
3	150219	PHẠM NGỌC	LÂM	18/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150220	TRẦN NGỌC	LÂM	28/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
5	150221	HUỶNH ĐẶNG THIÊN	LỄ	19/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
6	150222	ĐỖ THỊ MỸ	LỆ	15/07/2011	Nữ	THCS Đức Thắng
7	150223	NGUYỄN LÊ MỸ	LỆ	02/03/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
8	150224	NGUYỄN CÔNG	LIÊM	15/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
9	150225	BÙI THỊ PHƯƠNG	LINH	26/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
10	150226	LÊ MAI PHƯƠNG	LINH	30/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
11	150227	LÊ NGUYỄN BỘI	LINH	23/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
12	150228	LÊ THỊ TRÚC	LINH	22/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150229	LÊ THỊ UYÊN	LINH	25/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
14	150230	LÊ THỦY	LINH	18/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
15	150231	NGÔ THỊ KIỀU	LINH	13/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
16	150232	NGUYỄN DIỆU	LINH	05/11/2011	Nữ	THCS Bình Hải
17	150233	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	23/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
18	150234	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	07/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
19	150235	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	LINH	01/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
20	150236	VÕ NGUYỄN GIA	LINH	01/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
21	150237	VÕ THỊ MAI	LINH	22/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
22	150238	NGUYỄN THỊ THÚY	LOAN	15/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
23	150239	NGUYỄN BẢO	LONG	29/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
24	150240	NGUYỄN VĂN NGỌC	LONG	02/11/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vũ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P11**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150241	TRẦN NGUYỄN HÙNG LONG	12/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
2	150242	TRẦN THANH LONG	22/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150243	VÕ LÊ PHI LONG	01/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150244	NGUYỄN XUÂN LỘC	17/05/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
5	150245	TRẦN GIA LỘC	27/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
6	150246	VÕ QUỐC LỘC	15/05/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150247	NGUYỄN CÔNG LỢI	30/07/2010	Nam	THCS Nghĩa Hà
8	150248	PHAN HUỖNH THU LỢI	04/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
9	150249	NGUYỄN LÊ THÀNH LUÂN	14/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
10	150250	NGUYỄN THÀNH LUÂN	18/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
11	150251	NGUYỄN TUẤN LUÂN	09/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
12	150252	PHẠM THÀNH LUÂN	07/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
13	150253	NGUYỄN TẤN LƯỢNG	11/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
14	150254	NGUYỄN CẨM LY	21/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
15	150255	TRẦN NGỌC ÁNH LY	24/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
16	150256	LÊ THỊ QUỲNH MAI	02/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
17	150257	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	31/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
18	150258	PHẠM LÊ THANH MAI	21/02/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150259	NGÔ THỊ MẠNH	31/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
20	150260	NGUYỄN CHÂU GIA MẶN	24/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150261	NGUYỄN QUANG MẶN	03/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
22	150262	NGUYỄN TẤN MẶN	31/05/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
23	150263	NGUYỄN NHỰT MINH	22/04/2011	Nam	THCS Đức Lợi
24	150264	BÙI KHÁNH MY	16/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



*Nguyễn Văn Vũ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P12**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150265	CŨNG HÀ MY	05/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
2	150266	ĐỖ NGUYỄN TRÀ MY	08/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
3	150267	LÊ PHAN HUỖNH MY	10/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
4	150268	LÊ TRẦN THẢO MY	21/02/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
5	150269	NGUYỄN THẢO MY	11/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150270	NGUYỄN THỊ XUÂN MY	05/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
7	150271	NGUYỄN TRÀ MY	08/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
8	150272	TRẦN LÝ TRÀ MY	19/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150273	NGUYỄN AN NA	04/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
10	150274	VÔ LÊ NA	05/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
11	150275	NGUYỄN HÀ NAM	10/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
12	150276	NGUYỄN HỒ HOÀNG NAM	01/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
13	150277	PHAN VŨ HOÀI NAM	03/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
14	150278	TRẦN BẢO DƯỢC NAM	25/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
15	150279	TRẦN NGUYỄN NHẬT NAM	12/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
16	150280	HUỖNH VÔ THỊ THU NGA	17/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
17	150281	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	20/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
18	150282	PHẠM THỊ THU NGÀ	30/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
19	150283	ĐẶNG THỊ KIM NGÂN	17/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
20	150284	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NGÂN	19/04/2011	Nữ	THCS Đức Thắng
21	150285	LÊ THỊ THÚY NGÂN	23/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
22	150286	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	15/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
23	150287	NGUYỄN THỊ NGÂN	02/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
24	150288	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	14/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



*Nguyễn Văn Vũ*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P13

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150289	PHAN HUỶNH BÍCH NGÂN	22/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
2	150290	TẠ THỊ MỸ NGÂN	25/09/2011	Nữ	THCS Đức Thắng
3	150291	VÔ THỊ KIM NGÂN	26/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
4	150292	ĐOÀN TẤN NGHĨA	07/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
5	150293	LÊ VĂN NGHĨA	09/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
6	150294	MAI PHAN HOÀNG NGHĨA	16/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150295	VÔ NGUYỄN THÀNH NGHĨA	12/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
8	150296	CỪNG BẢO NGỌC	04/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150297	ĐINH NGUYỄN BẢO NGỌC	02/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
10	150298	HỒ THUY NGỌC	10/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
11	150299	LÊ ĐOÀN BẢO NGỌC	26/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
12	150300	LÊ VĂN NGỌC	23/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
13	150301	NGÔ NGUYỄN BẢO NGỌC	01/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
14	150302	PHAN QUANG NGÔ	02/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
15	150303	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	01/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
16	150304	LÊ HUỶNH THẢO NGUYỄN	13/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
17	150305	LÊ NGUYỄN	05/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
18	150306	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	14/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
19	150307	VÔ TRUNG NGUYỄN	09/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
20	150308	ĐẶNG THANH NHẢ	13/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
21	150309	LÊ TRẦN UYÊN NHẢ	18/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
22	150310	NGUYỄN KIỀU NHẢ	19/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
23	150311	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	16/11/2011	Nữ	THCS Đức Thắng
24	150312	ĐẶNG LÊ QUỐC NHÀN	08/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG  
THPT  
THU XÀ  
Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

**Phòng thi số: P14**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150313	ĐỖ TÁN NHẬN	13/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
2	150314	HUỶNH VĂN NHẬN	29/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
3	150315	MAI ĐÌNH NHẬN	02/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150316	MAI THÀNH NHẬN	24/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
5	150317	TRẦN VĂN NHẬN	02/04/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
6	150318	TRƯƠNG HUỶNH HỮU NHẬN	11/02/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
7	150319	MAI THÙY NHẬT	29/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
8	150320	LÊ THỊ NGUYỆT NHẬT	03/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
9	150321	PHẠM LÊ LONG NHẬT	12/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
10	150322	TRẦN HỮU NHẬT	16/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
11	150323	ĐẶNG YẾN NHI	28/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
12	150324	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	16/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150325	NGUYỄN THẢO NHI	08/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
14	150326	PHẠM TRẦN YẾN NHI	17/04/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
15	150327	THÁI ĐỎ MẶN NHI	16/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
16	150328	VÕ NGỌC GIA NHI	15/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
17	150329	NGUYỄN THỊ NHỊ	14/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
18	150330	A HẠO NHIÊN	12/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
19	150331	ĐỖ Ý QUỲNH NHIÊN	19/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
20	150332	TRẦN THỊ THỤC NHIÊN	02/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150333	NGÔ THỊ THU NHỚ	12/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
22	150334	HOÀNG ĐỖ CẨM NHUNG	06/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
23	150335	LÊ LỆ NHUNG	06/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
24	150336	LÊ THỊ ÁNH NHUNG	16/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vũ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P15**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÁ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150337	TẶNG THỊ CẨM NHUNG	09/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
2	150338	ĐỖ QUỲNH NHƯ	01/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
3	150339	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	04/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
4	150340	NGUYỄN KIM Ý NHƯ	19/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
5	150341	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	08/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150342	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	08/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
7	150343	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	23/11/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
8	150344	VÕ LƯƠNG QUỲNH NHƯ	20/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150345	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	12/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
10	150346	PHAN ANH PHA	06/03/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
11	150347	ĐẶNG VĂN ĐẠI PHÁP	18/01/2011	Nam	THCS Nghĩa An
12	150348	ĐẶNG HỮU PHÁT	12/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
13	150349	HUỶNH TẤN PHÁT	03/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
14	150350	MAI THÀNH PHÁT	08/01/2011	Nam	THCS Nghĩa An
15	150351	NGUYỄN TẤN PHÁT	30/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
16	150352	PHẠM TẤN PHÁT	11/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
17	150353	TRẦN HÙNG PHÁT	23/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
18	150354	TRẦN VÕ THÀNH PHÁT	20/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
19	150355	TRƯƠNG TIẾN PHÁT	20/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
20	150356	LÝ LÊ HOÀNG PHI	29/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
21	150357	NGUYỄN MINH PHONG	14/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
22	150358	VÕ TIẾN PHONG	19/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
23	150359	LÊ TUẤN PHÔNG	29/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
24	150360	BÙI LÊ PHÚ	04/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vũ*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khoá ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P16

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150361	LÊ VĂN PHÚ	26/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
2	150362	NGUYỄN TRẦN HỒNG PHÚ	30/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150363	LÊ DUY PHÚC	04/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150364	LÊ HOÀNG PHÚC	26/05/2011	Nam	THCS Nghĩa An
5	150365	LÊ THỊ THANH PHÚC	20/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150366	NGUYỄN TẤN PHÚC	17/10/2010	Nam	THCS Nghĩa Hòa
7	150367	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	05/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
8	150368	NGUYỄN LÊ PHƯỚC	18/05/2011	Nam	THCS Đức Thắng
9	150369	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	30/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
10	150370	LÊ THANH PHƯƠNG	31/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
11	150371	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	12/01/2011	Nam	THCS Nghĩa An
12	150372	TRẦN NGUYỄN NHÃ PHƯƠNG	03/04/2009	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150373	VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG	28/08/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
14	150374	TRẦN HỒNG QUÁ	19/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
15	150375	LÂM NGỌC QUANG	18/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
16	150376	HUỶNH LÊ MINH QUÂN	25/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
17	150377	LÊ TRUNG QUÂN	22/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hiệp
18	150378	NGÔ HỮU QUÝ	24/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
19	150379	TRẦN HUỶNH XUÂN QUÝ	21/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
20	150380	PHẠM NGUYỄN HOÀNG QUÝ	09/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
21	150381	ĐỖ THỊ KIỀU QUYÊN	10/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
22	150382	HUỶNH NGỌC NHÃ QUYÊN	12/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
23	150383	NGÔ LÊ KHÁNH QUYÊN	25/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
24	150384	LÊ THỊ TRÚC QUỶNH	05/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P17**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÁ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150385	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	14/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
2	150386	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	21/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
3	150387	TRẦN DIỄM QUỲNH	23/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
4	150388	TRẦN LÊ NHƯ QUỲNH	14/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
5	150389	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	31/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150390	TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH	26/04/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
7	150391	VÕ PHẠM NHƯ QUỲNH	24/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
8	150392	LÊ HUỲNH TẤN SANG	30/07/2010	Nam	THCS Nghĩa Hà
9	150393	NGUYỄN DUY SANG	02/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
10	150394	PHAN TẤN SANG	24/03/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
11	150395	DƯƠNG THỊ SAU	13/03/2010	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
12	150396	LÊ HUỲNH VĂN SINH	02/05/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
13	150397	BÙI THANH SƠN	28/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
14	150398	HUỲNH HỒNG SƠN	04/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
15	150399	LÊ THỊ TUYẾT SƯƠNG	01/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
16	150400	TRẦN PHẠM ÁNH SƯƠNG	09/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
17	150401	TRẦN THỊ SƯƠNG	22/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
18	150402	LÊ NGUYỄN TẤN TÀI	12/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
19	150403	NGUYỄN TẤN TÀI	29/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
20	150404	TRẦN PHẠM VĂN TÀI	07/08/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
21	150405	ĐỖ MINH TÂM	02/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
22	150406	NGUYỄN HẠ MINH TÂM	01/11/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
23	150407	NGUYỄN THỊ QUỲNH TÂM	29/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
24	150408	NGUYỄN VÕ TÂM	20/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vũ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P18**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150409	PHAN TÂN BÌNH TÂM	22/07/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
2	150410	ĐẶNG THANH TÂN	20/03/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150411	TRẦN THIÊN TÂN	18/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
4	150412	TRƯƠNG QUANG THÁI	03/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
5	150413	LÊ TRẦN NGỌC THANH	19/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150414	NGUYỄN THỊ THANH	08/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
7	150415	LÊ TÂN THÀNH	16/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
8	150416	NGÔ TÂN THÀNH	10/01/2011	Nam	THCS Đức Thắng
9	150417	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	14/10/2011	Nam	THCS Đức Lợi
10	150418	PHẠM NGUYỄN TÂN THÀNH	16/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
11	150419	TRẦN DUY THÀNH	16/11/2010	Nam	THCS Nghĩa Hòa
12	150420	TRẦN THỊ CẨM THÀNH	28/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
13	150421	TRƯƠNG QUANG THÀNH	22/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
14	150422	MAI PHƯƠNG THẢO	27/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
15	150423	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	15/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
16	150424	ĐÔNG VĂN THẮNG	16/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
17	150425	NGUYỄN HỮU THẮNG	23/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hiệp
18	150426	NGUYỄN QUỐC THẮNG	30/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
19	150427	PHẠM ANH THẮNG	28/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
20	150428	PHẠM NGỌC THẮNG	25/08/2010	Nam	THCS Nghĩa An
21	150429	TRƯƠNG THỊ ÁNH THI	06/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
22	150430	HUỲNH HÒ BẢO THIÊN	20/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
23	150431	LÊ NGUYỄN ANH THIÊN	18/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
24	150432	LÊ VÕ HỮU THIÊN	05/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P19**

**HĐC.T: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÃ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150433	HUYỀN BÁ THIÊN	09/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
2	150434	HUYỀN NGỌC THIÊN	20/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
3	150435	LÊ VINH THIÊN	01/11/2011	Nam	THCS Đức Thắng
4	150436	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH THIÊN	27/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
5	150437	TRƯƠNG LÊ CHÍ THIÊN	02/01/2011	Nam	THCS Nghĩa An
6	150438	ĐỖ HOÀNG THỊNH	18/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
7	150439	ĐỖ TẤN THỊNH	08/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
8	150440	HUYỀN HƯNG THỊNH	17/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
9	150441	LÊ NGUYỄN QUỐC THỊNH	18/12/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
10	150442	LÊ QUANG THỊNH	27/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
11	150443	NGUYỄN CÔNG THỊNH	11/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
12	150444	PHẠM DUY THỊNH	08/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
13	150445	TRẦN ĐẠI GIA THỊNH	27/09/2011	Nam	THCS Nghĩa An
14	150446	TRẦN ĐỨC THỊNH	20/11/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
15	150447	VÕ THỊ HỒNG THOA	15/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
16	150448	LÊ HOÀNG THÔNG	04/04/2011	Nam	THCS Nghĩa An
17	150449	MAI XUÂN THÔNG	29/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
18	150450	NGUYỄN THỊ THANH THU	30/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
19	150451	TRƯƠNG THỊ LỆ THU	09/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
20	150452	TRẦN ĐÌNH THUẬN	19/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
21	150453	HUYỀN VÕ HẠNH THÙY	21/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
22	150454	TRẦN THỊ KIM THÙY	28/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
23	150455	ĐẶNG THỊ THÚY	27/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
24	150456	PHẠM THANH THÚY	17/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vũ*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P20

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÁ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150457	PHẠM THỊ THANH THÚY	14/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
2	150458	ĐẶNG ANH THƯ	25/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
3	150459	ĐỒNG THỊ ANH THƯ	27/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
4	150460	LÊ VÕ MINH THƯ	03/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
5	150461	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	16/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
6	150462	PHẠM THỊ ANH THƯ	25/11/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
7	150463	PHẠM THỊ MINH THƯ	31/10/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
8	150464	TRẦN THỊ THU THƯ	28/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150465	VÕ THỊ ANH THƯ	17/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
10	150466	TRẦN CÔNG THỨC	04/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
11	150467	ĐỖ THỊ THƯƠNG	28/04/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
12	150468	NGUYỄN HỒNG HOÀI THƯƠNG	12/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
13	150469	VÕ THỊ THU THƯƠNG	07/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
14	150470	BÙI CẨM TIỀN	13/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
15	150471	NGUYỄN THỊ THÙY TIỀN	24/07/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
16	150472	LÊ THỊ THU TIỀN	02/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
17	150473	ĐINH TẤN TIỀN	31/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
18	150474	ĐỖ HỮU TIỀN	27/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150475	LÊ NGUYỄN MINH TIỀN	27/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
20	150476	NGUYỄN ANH TIỀN	15/03/2011	Nam	THCS Nghĩa An
21	150477	NGUYỄN VŨ THÀNH TIỀN	12/12/2011	Nam	THCS Nghĩa An
22	150478	TRẦN CAO TIỀN	16/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
23	150479	TRẦN QUANG TIỀN	12/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
24	150480	TRỊNH MINH TIỀN	09/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P21**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150481	VÕ VĂN TIẾN	15/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
2	150482	LÊ TRỌNG TÍN	02/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150483	CAO TRẦN QUANG TOÀN	17/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150484	LÊ TUẤN TOÀN	19/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
5	150485	CHÊ PHẠM NHÃ TRANG	21/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hiệp
6	150486	HỒ QUỲNH TRANG	20/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
7	150487	HUỶNH THỊ ĐOAN TRANG	04/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
8	150488	LÊ PHẠM QUỲNH TRANG	27/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150489	PHẠM THU TRANG	07/10/2011	Nữ	THCS Đức Thắng
10	150490	TRẦN THỊ THẢO TRANG	13/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
11	150491	NGUYỄN TẤN TRẠNG	19/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
12	150492	ĐẶNG VÕ THÙY TRÂM	24/04/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
13	150493	LÊ THỊ PHƯƠNG TRÂM	18/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
14	150494	NGUYỄN HOÀ BẢO TRÂM	16/11/2010	Nữ	TH&THCS Bình Tân Phú
15	150495	NGUYỄN NGỌC OANH TRÂM	10/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
16	150496	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	01/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
17	150497	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	24/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
18	150498	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	14/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
19	150499	LƯU THỊ BẢO TRÂN	06/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
20	150500	TRẦN BẢO TRÂN	29/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
21	150501	LÊ MINH TRÍ	14/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
22	150502	NGUYỄN MINH TRÍ	16/01/2011	Nam	THCS Nghĩa An
23	150503	PHẠM NGUYỄN ANH TRÍ	25/10/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
24	150504	TẠ THÀNH TRÍ	19/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



*Nguyễn Văn Vỹ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P22**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150505	VÕ BÁ MINH TRÍ	05/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
2	150506	VÕ ĐÌNH TRÍ	26/07/2011	Nam	THCS Nghĩa An
3	150507	NGÔ TẤN TRIỂN	04/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
4	150508	NGUYỄN VĂN TRIẾT	05/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
5	150509	PHAN GIA TRIỆU	30/05/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
6	150510	DƯ NGUYỄN KIỀU TRINH	25/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
7	150511	LÊ HOÀI CẨM TRINH	21/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
8	150512	NGUYỄN PHAN TÚ TRINH	26/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
9	150513	NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	16/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
10	150514	DƯƠNG NGỌC TRÌNH	31/07/2010	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
11	150515	TRẦN THỊ TUYẾT TRÌNH	08/02/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
12	150516	NGUYỄN ĐẶNG THANH TRỌNG	15/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
13	150517	NGUYỄN TRỊNH MINH TRỌNG	10/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
14	150518	TRẦN NGỌC TRỌNG	24/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
15	150519	HUỶNH THỊ ÁNH TRÚC	10/10/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
16	150520	LÊ THỊ ÁNH TRÚC	05/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
17	150521	NGÔ THỊ TRÚC	27/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
18	150522	TRẦN THỊ BÍCH TRÚC	09/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
19	150523	PHAN THÀNH TRUNG	05/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
20	150524	TRẦN QUỐC TRUNG	06/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
21	150525	BÙI NHẬT TRƯỜNG	10/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
22	150526	LÊ NGỌC TRƯỜNG	03/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
23	150527	LÊ QUANG TRƯỜNG	14/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
24	150528	LÊ TẤN TRƯỜNG	05/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P23**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	150529	MAI XUÂN	TRƯỜNG	10/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
2	150530	PHAN TIÊN	TRƯỜNG	12/05/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
3	150531	VÕ XUÂN	TRƯỜNG	27/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
4	150532	PHẠM NGỌC	TRƯỜNG	15/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
5	150533	LÊ HOÀNG CẨM	TÚ	16/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
6	150534	LÊ QUANG	TÚ	22/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
7	150535	LÊ TRẦN ANH	TÚ	03/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
8	150536	LÊ TUẤN	TÚ	31/12/2010	Nam	THCS Nghĩa Thương
9	150537	NGUYỄN HOÀNG ANH	TÚ	02/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
10	150538	PHẠM TRẦN TUẤN	TÚ	15/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
11	150539	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	23/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
12	150540	VÕ CẨM	TÚ	17/12/2010	Nữ	THCS Hải Bình
13	150541	LÊ MINH	TUẤN	02/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
14	150542	LÊ QUANG	TUẤN	22/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
15	150543	NGUYỄN THỊ MINH	TUỆ	02/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
16	150544	TRẦN LÂM GIA	TUỆ	12/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
17	150545	PHẠM QUANG	TÙNG	29/03/2011	Nam	THCS Nghĩa An
18	150546	VÕ NGUYỄN QUANG	TÙNG	02/09/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
19	150547	NGÔ THỊ THÙY	TUYỀN	06/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
20	150548	TRẦN LONG	TUYỀN	14/06/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
21	150549	PHẠM THỊ BÍCH	TUYỀN	13/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
22	150550	NGUYỄN LÊ KIỀU	TUYẾT	28/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
23	150551	LƯU GIA	TƯỜNG	16/10/2011	Nam	THCS Nghĩa An
24	150552	NGUYỄN PHẠM CÁT	TƯỜNG	23/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



*Nguyễn Văn Vỹ*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P24**

**HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ**

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150553	NGUYỄN THỊ ÚT	10/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
2	150554	LƯƠNG THỊ THU UYÊN	17/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
3	150555	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG UYÊN	27/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
4	150556	TRẦN NGUYỄN VY VA	12/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Hiệp
5	150557	TRẦN THỊ VI VA	12/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150558	TRẦN ĐÌNH VÀNG	24/03/2011	Nam	THCS Nghĩa An
7	150559	MAI LÊ KHÁNH VI	13/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
8	150560	PHÙNG THỊ TƯỜNG VI	19/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
9	150561	VÕ ĐẶNG THỊ KIỀU VI	17/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
10	150562	VÕ NGUYỄN TƯỜNG VI	15/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
11	150563	TRẦN GIA VĨ	19/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
12	150564	TRẦN HUỖNH VĨ	26/06/2011	Nam	THCS Nghĩa An
13	150565	PHÙNG THỊ TƯỜNG VIÊN	19/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
14	150566	CAO THỊ ÁNH VIÊN	03/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
15	150567	LÊ PHAN VĂN VIỆT	17/05/2011	Nam	TH&THCS Nghĩa Phú
16	150568	NGUYỄN QUANG VINH	18/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Hà
17	150569	PHẠM VĂN VINH	07/07/2011	Nam	THCS Đức Lợi
18	150570	LÊ DUY VŨ	21/09/2010	Nam	THCS Nghĩa Hà
19	150571	NGUYỄN VĂN VŨ	18/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
20	150572	NGUYỄN VĂN VUI	15/02/2011	Nam	THCS Nghĩa An
21	150573	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	17/09/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
22	150574	ĐINH HUỖNH YẾN VY	25/11/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
23	150575	ĐỖ THỊ HẠ VY	30/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
24	150576	LÂM THẢO VY	23/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



*Nguyễn Văn Vỹ*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khoá ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: P25

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150577	LÊ PHAN TƯỜNG VY	22/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
2	150578	LÊ TRẦN TƯỜNG VY	13/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
3	150579	MAI LÊ THỤC VY	18/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
4	150580	NGUYỄN HUỖNH THỊ TƯỜNG VY	06/05/2011	Nữ	THCS Đức Thắng
5	150581	NGUYỄN LÊ VY	20/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
6	150582	NGUYỄN THỊ HỒNG VY	18/12/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
7	150583	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	03/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
8	150584	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	20/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
9	150585	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	01/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
10	150586	NGUYỄN VÕ KIỀU VY	09/12/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
11	150587	PHẠM LÊ TƯỜNG VY	20/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
12	150588	PHẠM MỸ VY	16/08/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
13	150589	PHAN NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	30/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
14	150590	TRẦN ĐOÀN MAI VY	02/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
15	150591	TRẦN PHƯƠNG VY	15/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
16	150592	TRẦN THỊ THÚY VY	17/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
17	150593	TRẦN THỊ TƯỜNG VY	30/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
18	150594	TRẦN VÕ PHƯƠNG VY	05/10/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
19	150595	VÕ HÀ VY	05/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hà
20	150596	HỒ ANH VỸ	23/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
21	150597	PHAN MINH VỸ	12/03/2011	Nam	THCS Đức Lợi
22	150598	TRẦN TẤN VỸ	10/07/2011	Nam	THCS Nghĩa Hòa
23	150599	NGÔ NGỌC XÔN	03/08/2011	Nam	THCS Nghĩa An
24	150600	LÊ NHƯ Ý	04/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI  
TRƯỜNG  
THPT  
THU XÀ  
Nguyễn Văn Vũ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: P26

HĐCT: ĐIỂM THI TRƯỜNG THPT THU XÀ

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	150601	NGUYỄN LÊ GIA Ý	18/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
2	150602	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	14/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
3	150603	TRẦN NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	24/07/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
4	150604	TRẦN THỊ NHƯ Ý	10/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa An
5	150605	TRẦN VĂN Ý	16/11/2011	Nam	THCS Nghĩa An
6	150606	ĐOÀN LÊ NHÃ YÊN	20/03/2011	Nữ	THCS Nghĩa Hòa
7	150607	TRẦN VĂN YÊN	01/02/2011	Nữ	THCS Đức Lợi
8	150608	LÊ HẢI YÊN	18/09/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú
9	150609	PHAN HOÀNG YÊN	22/05/2011	Nữ	TH&THCS Nghĩa Phú

Danh sách gồm: 9 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



Nguyễn Văn Vũ